

Bản án số: 37/2024/HSST
Ngày 01 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Phương Mai

Ông Phạm Hồng Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Gấm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/ TLST - HS ngày 13 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm: 1965; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: số 41D phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Đào Thị H (đã chết); Họ tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966; Có 01 con, sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ năm 1980 đến năm 1985 có 02 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân - *Ngoài thời hiệu*.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại : Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1965 ;

HKTT : số 41D phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Hiện ở: số 5A ngõ 178 phố B, phường B, quận L, Thành phố Hà Nội (Ông Đ có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Ngày 19/6/2023, Công an phường H tiếp nhận đơn trình báo của bà Nguyễn Thị T (sinh năm: 1966; HKTT: 41D Phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) về việc Phạm Quốc Đ (sinh năm: 1965; HKTT: 41D Phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) có hành vi Cố ý gây thương tích tại 41D Phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội ngày 19/6/2023.

Bà Nguyễn Thị T giao nộp: 01 chiếc ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng, kích thước khoảng 3x4cm có nối với 01 đoạn dây dài khoảng 40cm (trên sợi dây vẫn còn nhiều vết máu đã bị khô); 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen (dao phay) có chiều dài 36cm, rộng khoảng 10cm. (BL: 92).

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an phường H đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc là tại trước cửa số 41D Phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Tại thời điểm khám nghiệm, hiện trường đã bị xáo trộn do có nhiều người đi lại và được người dân thu dọn. Không phát hiện, thu giữ gì. (BL: 80-81).

Tiến hành rà soát camera, thu giữ: 01 camera tại trước cửa 41D Phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội ghi nhận nội dung sự việc đã được sao lưu vào 01 USB. (BL: 84).

Quá trình điều tra, xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/6/2023, Phạm Quốc Đ đến cửa hàng số 41D Phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thấy có 01 xe máy của một người đàn ông giao hàng (không rõ lai lịch) dựng trước cửa hàng. Thấy vậy, Đ đẩy đổ xe máy thì người đàn ông trên đi đến dựng xe lên rồi bỏ đi. Đ quay lại cửa hàng và xảy ra lời qua tiếng lại với bà Nguyễn Thị T bán hàng cạnh cửa hàng của Đ, Đ dọa dẫm, chém gia đình bà T. Lúc này, Phạm Văn B (là chồng bà T) đang ở trong nhà nghe thấy vậy nên chạy ra ngoài nói chuyện với Đ, hai bên xảy ra cãi vã. Đ lấy từ trong túi quần ra 01 sợi dây dài khoảng 40cm, một đầu buộc một chiếc ổ khóa cửa bằng kim loại vọt vào đầu B, B bị chảy máu đầu, choáng váng. Bà T chạy vào can ngăn cũng bị Đ dùng sợi dây trên vọt vào mặt, vào người, gây sưng tím vùng trán, cánh tay. Thấy vậy, B vào trong bếp lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen (loại dao phay) dài khoảng 36cm đuôi chém Đ. Đ giơ tay lên đỡ nên bị dao chém vào cẳng tay trái và ngón tay cái bàn tay phải. Bà T giật được sợi dây buộc ổ khóa của Đ, Đ bỏ chạy, B cầm dao đuôi theo thì mọi người can ngăn nên dừng lại. Sau đó, Đ, B và bà T đến bệnh viện hữu nghị Việt Đức để cấp cứu.

Thương tích của Phạm Văn B tại giấy chứng thương ngày 19/6/2023 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức: Vết thương trán 6x3cm đã băng thấm máu; Scanner hàm mặt hiện không

thấy máu tụ nội sọ trên phim; Vết thương trán trái 6x3cm lóc da, bờ nhám nhỏ, đáy sâu bắn nhiều dị vật. (BL: 44).

Thương tích của bà Nguyễn Thị T tại giấy chứng thương ngày 19/6/2023 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức: Bầm tím, sây sát vùng trán thái dương phải; CT scanner sọ não hiện không thấy chấn thương tạng trên phim; sây sát da tay phải; sưng nề nhẹ khuỷu trái. (BL: 54).

Thương tích của Phạm Quốc Đ tại trích sao bệnh án ngày 19/6/2023 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức: chuẩn đoán đa chấn thương; chấn thương sọ não: vỡ xương trán lệch phải, glasgow 15 điểm; vết thương hàm mặt; vết thương bàn tay phải đứt gần rời đốt 1 ngón I; vết thương cẳng tay trái đứt gân duỗi các ngón, gân duỗi cổ tay quay. Hiện về sọ não, hàm mặt chưa có chỉ định can thiệp ngoại khoa, tiểu phẫu thuật khâu vết thương; mổ cấp cứu, cắt lọc, găm kim đốt 1 ngón I tay phải, khâu nối gân duỗi các ngón tay trái; truyền dịch, thuốc; bột cẳng bàn tay phải ôm ngón I; bột cẳng bàn tay trái. (BL: 63).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1199 ngày 23/8/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội kết luận: Sẹo vết thương vùng trán trái: 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Phạm Văn B** tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 19/6/2023 là **03%** (ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng Thông tư số 02/2019/TT-BYT. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của Phạm Văn B do vật tày có cạnh gây ra. (BL: 45-46).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1245 ngày 31/8/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội kết luận: Sẹo vết thương trán phải: 06%; Sẹo vết thương vết mổ mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái: 03%; Vết thương đốt 1 ngón I tay phải, đứt gân gấp, đứt động mạch ngón I bờ quay, đã phẫu thuật khâu nối: 03%; Mẻ xương trán lệch phải: 05%; Gãy 1/3 dưới xương trụ trái đã kết hợp xương: 06%; Gãy đốt 1 ngón I tay phải đã kết hợp xương: 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Phạm Quốc Đ** tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 19/6/2023 là **23%** (hai mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng Thông tư số 02/2019/TT-BYT. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của Phạm Quốc Đ do vật có cạnh sắc gây ra. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng, biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi tháo phương tiện kết hợp xương. (BL: 57-58).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1423 ngày 06/10/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội kết luận: Các chạm thương phần mềm vùng đầu mặt, tay hiện không tổn thương xương, không để lại sẹo, không còn vết biến đổi sắc tố da: 0%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Thị T** tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 19/6/2023 là không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Cơ chế hình thành thương tích: Các chạm thương của Nguyễn Thị T do vật tày gây ra. (BL: 51-52).

Tại Cơ quan điều tra, **Phạm Văn B** khai nhận hành vi phạm tội như trên. B và Đ có mối quan hệ họ hàng, Đ là chú của B. Trước khi xảy ra sự việc, Đ và B có mâu thuẫn trong

việc Đ cho rằng gia đình B chiếm nhà của Đ nên thường xuyên gây hấn với Đ. Do B bị Đ cầm sợi dây, 01 đầu buộc vào một chiếc ổ khóa cửa bằng kim loại vệt vào đầu và thấy Đ có hành vi đánh bà T (là vợ B) nên B mới cầm dao chém về phía Đ để ngăn cản Đ đánh bà T. Đ giơ hai tay lên đỡ thì bị dao chém vào cẳng tay trái và ngón tay cái bàn tay phải và đầu. B có đơn yêu cầu và xử lý hình sự đối với Đ. Về dân sự, B không yêu cầu, đề nghị Đ phải bồi thường về dân sự (BL: 123-128).

Phạm Quốc Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên. Đ có hành vi cầm 01 sợi dây dài khoảng 40cm, một đầu buộc một chiếc ổ khóa cửa bằng kim loại vệt vào đầu B. B có hành vi cầm 01 con dao bằng kim loại màu đen đuôi chém vào cẳng tay trái và ngón tay cái bàn tay phải và phần trán bên phải của Đ. Đ có đơn từ chối giám định bổ sung thương tích và xin rút tố giác đối với hành vi của Phạm Văn B. Về dân sự, Đ không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. (BL: 105-110).

Bà **Nguyễn Thị T** khai nội dung sự việc phù hợp với lời khai của Phạm Văn B, Phạm Quốc Đ. Về dân sự, bà T không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. (BL: 130-135).

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 03/01/2024 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Phạm Văn B về tội Cố ý gây thương tích theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); Phạm Quốc Đ về tội Cố ý gây thương tích tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Ngày 30/1/2024, ông Phạm Văn B đã có đơn xin rút đơn tố giác đối với Phạm Quốc Đ về hành vi cố ý gây thương tích và không có yêu gì về dân sự.

Ngày 30/1/2024, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ra Quyết định số 03/2024/HSST-QĐ đình chỉ vụ án đối với Phạm Quốc Đ về tội Cố ý gây thương tích tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Ông Phạm Quốc Đ có đơn trình bày: ông và bị cáo B đã hòa giải với nhau xong, đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì đối với bị cáo, xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn B mức án tù 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về dân sự: Ông Đ không yêu cầu nên không xét. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng, kích thước khoảng

3x4cm có nối với 01 đoạn dây dài khoảng 40cm (trên sợi dây vẫn còn nhiều vết máu đã bị khô) đã qua sử dụng; 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen (dao phay) có chiều dài 36cm, rộng khoảng 10cm, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng: Bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/6/2023, tại trước cửa số 41D Phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt nên Phạm Quốc Đ có hành vi cầm 01 sợi dây dài khoảng 40cm, một đầu buộc một chiếc ổ khóa cửa bằng kim loại (hung khí nguy hiểm) vọt vào đầu Phạm Văn B gây thương tích khiến B bị tổn thương cơ thể là 03% (ba phần trăm), vọt vào mặt và vào người bà Nguyễn Thị T gây sưng tím vùng trán và cánh tay (giám định 0%). Thấy vậy, B cầm 01 con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 36cm chém một nhát, Đ giơ tay lên đỡ nên bị trúng vào vùng trán, cẳng tay trái và ngón tay cái bàn tay phải gây tổn thương cơ thể là 23% (hai mươi ba phần trăm).

Xét lời khai của bị cáo Phạm Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản kiểm tra camera (có bản ảnh), Giấy chứng thương số 6553/23/KHTH ngày 16/8/2023 của Bệnh viện Hữu nghị Đức (đối với bị cáo B); Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 1245/KLTTCT-TTPY ngày 31/8/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội (đối với Đ), lời khai của người bị hại và lời khai của bị cáo Phạm Văn B cũng như các chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập được.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Văn B đã có hành vi cầm 1 con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 36cm chém một nhát, Đ giơ tay lên đỡ nên bị trúng vào vùng trán, cẳng tay trái và ngón tay cái bàn tay phải gây tổn thương cơ thể là 23% (hai mươi ba phần trăm). Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã

đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tích theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm là đúng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, xuất phát từ những mâu thuẫn trong việc bị hại cho rằng gia đình bị cáo chiếm nhà của bị hại nên thường xuyên gây hấn với nhau, giữa bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại, do không kiềm chế được, bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại tại khu vực có nhiều người chứng kiến. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho con người, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an. Xét bị cáo có hành động bột phát, một phần lỗi do bị hại đã có hành vi dọa dẫm chém gia đình bị cáo và bị hại đã đánh bị cáo trước, vợ bị cáo vào can ngăn cũng bị bị hại dùng sợi dây vút vào mặt, vào người gây sưng tím vùng trán, cánh tay.

[3] Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bên đã hòa giải xong với nhau, gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, anh trai là liệt sỹ và bị cáo thay mặt bố mẹ thờ cúng anh trai tại nhà riêng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo B cho UBND phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Ông Đ không yêu cầu nên không xét.

4. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng, kích thước khoảng 3x4cm có nối với 01 đoạn dây dài khoảng 40cm (trên sợi dây vẫn còn nhiều vết máu đã bị khô) đã qua sử dụng; 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen (dao phay) có chiều dài 36cm, rộng khoảng 10cm, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Viện KSND quận Hoàn Kiếm;
- THADS quận Hoàn Kiếm;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng